TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ TĨNH** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 63 /QĐST-HNGĐ	*Hà Tĩnh, ngày 22 tháng 6 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 74/2018/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2018 về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con"*:

Người yêu cầu: - Chị Phan Thị M, sinh năm 1992

Địa chỉ cư trú: Xóm Hòa T , xã Thạch T, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh

- Anh Trần Hậu N, sinh năm 1992

Địa chỉ cư trú:Khối phố 2, phường Nam Hà, thành phố Hà Tĩnh.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 397, Điều 212, 213 và khoản 2 Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phan Thị M và anh Trần Hậu N

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Phan Thị M và anh Trần Hậu N có hai con chung tên là Trần Ngọc Gia H, sinh ngày 20/3/2014 và Trần Ngọc Bảo N, sinh ngày

16/6/2017, chị Phan Thị M được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hai con. Anh Trần Hậu N có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi hai con chung 3.000.000 đồng (mỗi con 1.500.000đ/tháng) kể từ tháng 7 năm 2018 đến khi con đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày chị Phan Thị M có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh Trần Hậu N không thi hành được, thì hàng tháng anh Trần Hậu N còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

"Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Anh Trần Hậu N có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản: Chị Phan Thị M và anh Trần Hậu N không yêu cầu giải quyết.

- Về lệ phí: Chị Phan Thị M tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng lệ phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự Thành phố Hà Tĩnh theo biên lai thu tiền số AA/2016/0000971 ngày 05/6/2018.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- VKSND TP. Hà Tĩnh;
- THADS TP. Hà Tĩnh;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND phườngN, TP Hà Tĩnh;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

Thẩm phán

Đã ký

Phan Thị Nguyệt Thu